

Bản án số: 127/2022/HS-PT
Ngày 15-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 232/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Cao Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2021/HS- ST ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Cao Thị T, sinh năm 1962 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú: khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn B (đã mất) và bà Nguyễn Thị B (đã mất); có chồng là ông Nguyễn Văn M (đã mất) và 02 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thị T, Ngô Văn Vĩnh D, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị N và Dương Văn Đ quen biết nhau. Khoảng 20 giờ ngày 07/02/2021, T đang ở phòng trọ của mình tại phòng số 5 ký túc xá Công ty

TNHH T thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T thì N, O, R đến chơi. Trong lúc ngồi chơi, T rủ N, O, R tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh 06 lá, mỗi ván cược 100.000 đồng. T nhờ một đứa bé mua giùm 01 bộ bài tây rồi cùng N, O, R đánh bạc, T yêu cầu nếu ai thắng phải bỏ ra 20.000 đồng đến 50.000 đồng tiền râu, tất cả đều đồng ý. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Đ và D cùng vào tham gia.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc gồm: số tiền 2.900.000 đồng và 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng. Ngoài ra, công an phường còn thu giữ trên người Dương Văn Đ số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Thị Kiều O số tiền 4.013.000 đồng và 01 bóp da màu đen; Ngô Văn Vĩnh D số tiền 2.710.000 đồng.

Sau khi hoàn tất hồ sơ, Công an phường T đã chuyển giao Cao Thị T, Ngô Văn Vĩnh D, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị N và Dương Văn Đ cùng hồ sơ, vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Cao Thị T khai: T sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và thắng 400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, T bị thu giữ 900.000 đồng, số tiền râu T thu được là 500.000 đồng.

Ngô Văn Vĩnh D khai: D mang theo 2.910.000 đồng và sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc. Khi đánh bạc D thắng 400.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ tại vị trí ngồi 600.000 đồng, bị thu giữ trên người 2.710.000 đồng. Số tiền râu D cùng đồng phạm bỏ ra là 500.000 đồng.

Nguyễn Thị R khai: R mang theo 1.900.000 đồng và sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc. Khi đánh bạc R thua 1.500.000 đồng, khi bị bắt quả tang bị thu giữ tại vị trí ngồi 400.000 đồng. Số tiền râu R cùng đồng phạm bỏ ra là 500.000 đồng.

Nguyễn Thị Kiều O khai: O mang theo 3.213.000 đồng và sử dụng 1.300.000 đồng trong tổng số tiền mang theo để đánh bạc, còn lại 1.913.000 đồng không đánh bạc O để trong bóp da. Khi đánh bạc O thắng 800.000 đồng, tổng số tiền O bị thu giữ là 4.013.000 đồng. Số tiền râu O cùng đồng phạm bỏ ra là 500.000 đồng.

Nguyễn Thị N khai: N mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc. Khi đánh bạc N thua 700.000 đồng, tổng số tiền N bị thu giữ là 300.000 đồng. Số tiền râu N cùng đồng phạm bỏ ra là 500.000 đồng.

Dương Văn Đ khai: Đ mang theo 400.000 đồng và sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc. Khi đánh bạc Đ thắng 100.000 đồng, tổng số tiền Đ bị thu giữ là 500.000 đồng. Số tiền râu Đ cùng đồng phạm bỏ ra là 500.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của Cao Thị T, Ngô Văn Vĩnh D, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị N và

Dương Văn Đ xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc vào ngày 07/02/2021 là 8.010.000 đồng.

Cáo trạng số 137/CT-VKS-TU ngày 29/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Cao Thị T, Ngô Văn Vĩnh D, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị N và Dương Văn Đ về tội “Đánh bạc”.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2021/HS- ST ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Cao Thị T, Ngô Văn Vĩnh D, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị N và Dương Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt Ngô Văn Vĩnh D, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị N và Dương Văn Đ mỗi bị cáo 20.000.000 đồng; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 16/11/2021, bị cáo Cao Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền để bị cáo được tiếp tục ở ngoài lao động nuôi cháu ngoại đang tuổi ăn học.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội Dung bản án sơ thẩm xác định, do vậy, có căn cứ xác định: ngày 07/02/2021, tại phòng số 5 ký túc xá Công ty TNHH T thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Cao Thị T, Ngô Văn Vĩnh D, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị N và Dương Văn Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.010.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới nên không có cơ sở xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn, số tiền đánh bạc không lớn, trường hợp của bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thị T, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T về phần hình phạt đối với bị cáo, theo hướng xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cho bị cáo có điều kiện tiếp tục nuôi cháu ngoại ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội Dung: ngày 07/02/2021, tại phòng số 5 ký túc xá Công ty TNHH T (thuộc khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương) Cao Thị T, Ngô Văn Vĩnh D, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Kiều O, Nguyễn Thị N và Dương Văn Đ có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh 06 lá. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.010.000 đồng. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Trường hợp của bị cáo T đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng

ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: bị cáo không phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thị T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2021/HS- ST ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Cao Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Cao Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án phúc thẩm (ngày 15 tháng 6 năm 2022).

Giao bị cáo Cao Thị T về Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Cao Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Cao Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T (2);
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Văn phòng (2), HSVA, LTH, 13.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sang